**Bài 22. Tiết: Văn bản**

**CHIẾU DỜI ĐÔ**

**( Thiên đô chiếu)**

 *- Lý Công Uẩn-*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thấy được khát vọng của ND ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường và khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh được phản ánh qua bài chiếu này.- Nắm được đặc điểm của thể chiếu. Thấy được sức thuyết phục to lớn của chiếu dời đô là sự kết hợp giữa lí lẽ và tình cảm. Biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS có năng đọc, phân tích văn nghị luận.Năng lực cam thụ tác phẩm VH.

**3. Phẩm chất:** HS biết phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

 - Kế hoạch bài học.

 - Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** soạn bài theo nội dung được phân công.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU: ( 3 phút)**

**1. Mục tiêu**: - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

 - Kích thích HS tìm hiểu về triều đại đầu tiên nhà Lí và công lao của Lí Công Uẩn đối với đất nước.

**2.** **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp

**3. Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng

**4. Tiến trình hoạt động**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

 - *Gv:* nêu câu hỏi

 ? Dựa vào kiến thức lịch sử cho biết: Nhà vua đầu tiên của triều Lí là ai? Ông có công gì với đất nước? Em hãy cho ví dụ?

 **-** *Hs:* tiếp nhận

 ***\* Thực hiện nhiệm vụ***

 *- Học sinh:* trả lời

 *- Giáo viên:* quan sát giúp đỡ Hs

 *- Dự kiến sản phẩm:*

LCU là nhà vua đầu tiên triều đại nhà Lí, ông có công lao to lớn xây dựng đất nước ,đầu tiên trong việc chuyển đô.

 ***\* Báo cáo kết quả:*** Học sinh trả lời miệng

 ***\* Đánh giá kết quả:***

 - HS nhận xét, bổ sung đánh giá

 - GV nhận xét đánh giá

 ->GV gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học: Công lao của ông được ghi dấu ấn đậm nét trong tác phẩm “ Chiếu dời đô” . Vậy tác phẩm này phản ánh điều gì? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** |  **Nội dung**  |
|  **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1:** Giới thiệu chung**1. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Lí Công Uẩn và văn bản ***Chiếu dời đô*.****2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động giao dự án**3. Sản phẩm hoạt động:** phiếu học tập của học sinh**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầu1. Nêu những hiểu biết của em về tác giả Lí Công Uẩn?2. Nêu những hiểu biết của em về văn bản “Chiếu dời đô”3. Trình bày những hiểu biết của em về thể loại của văn bản?4. Bài chiếu này thuôc kiểu văn bản nào mà em đã học? Vì sao em khẳng định như vậy?**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: làm việc cá nhân.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:**\** Hình thức:  1. Tác giả:- Lí Công Uẩn người làng Cổ Pháp (Từ Sơn, Bắc Ninh), mẹ họ Phạm, sinh ngày 12 tháng 2 năm Giáp tuất (974), mẹ chết khi mới sinh, thiền sư Lí Khánh Văn nhận làm con nuôi, Lí công Uẩn là người thông minh và có chí khí khác người ngay từ nhỏ. - Nhờ sự nuôi dạy của nhà sư Lí Khánh Văn và Lí Vạn Hạnh, Lí Công Uẩn trở thành người xuất chúng, văn võ kiêm toàn, làm đến chức Điện tiền chỉ huy sứ. Khi Lê Ngọa Triều mất, triều thần tôn Lí Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, niên hiệu Thuận Thiên, vẫn lấy quốc hiệu là Đại Cồ Việt , đóng đô tại Hoa Lư. 2. Văn bản: - HCST: Năm 1010, Lí Công Uẩn viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình ngày nay) ra thành Đại La (Hà Nội ngày nay) sau đổi tên là Thăng Long tức rồng bay lên thể hiện thế phát triển đi lên của Đại Việt.- Được viết bằng chữ Hán.- Bố cục: + Từ đầu -> không thể không dời đổi: phân tích những tiền đề, cơ sở lịch sử và thực tiễn của việc dời đô. + Tiếp theo-> muôn đời: những lí do để chon Đại La làm kinh đô. + Còn lại: Kết luận.3. Thể chiếu:- Chiếu là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh.- Chiếu: có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu, hoặc văn xuôi (biền: là hai con ngựa kéo xe sóng đôi; ngẫu: là từng cặp) tức là những cặp câu cân xứng với nhau. VD: “đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại… dựa núi”.- Đặc điểm riêng: đây là văn bản viết bằng văn xuôi có xen các câu văn biền ngẫu.4. Kiểu văn bản nghị luận vì nó dùng lập luận để thuyết phục người nghe về vấn đề sự cần thiết phải dời đô từ Hoa Lư về Đại La.G nêu yêu cầu đọc: giọng điệu chung trang trọng, mạch lạc, rõ ràng, cần chú ý nhấn mạnh sắc thái tình cảm tha thiết, chân thành.VD: “Trẫm rất đau xót……”? Bài văn có mây luận điểm? Xác định ranh giới các luận điểm trong văn bản?- Từ đầu -> không thể không dời đổi: phân tích những tiền đề, cơ sở lịch sử và thực tiễn của việc dời đô.- Tiếp theo -> muôn đời: những lí do để chon Đại La làm kinh đô.- Còn lại: Kết luận.***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*Gv:**- Lí Công Uẩn từ nhỏ đã sống trong chùa, một môi trường dễ làm con người ta có một tâm hồn nhân bản. Ngày nay tại vườn hoa Chí Linh – HN nhân dân ta đã lập tượng đài Lí Thái Tổ. Từ bé Lí Công Uẩn vốn đã thông minh, tuấn tú khác người. Nhà sư Vạn Hạnh từng khen: Đứa bé này lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối làm bậc minh chủ thiên hạ.****-*** *Chiếu, hịch, cáo nói chung là những văn bản chính luận thường là mệnh lệnh hoặc lời kêu gọi thông báo từ trên ban xuống (thể hịch và cáo các em sẽ được học ở các bài sau). Đây là văn bản viết bằng chữ Hán. “Chiếu dời đô”còn có đặc điểm riêng: đó là bên cạnh tính chất mệnh lệnh là tính chất tâm tình và để rõ hơn các em tìm hiểu phần III.***Hoạt động 2: Những tiền đề, cơ sở lịch sử và thực tiễn của việc dời đô:** **1. Mục tiêu:** - Thấy được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất hùng cường và khí phách của dân tộc Việt đang trên đà lớn mạnh được phản ánh qua Chiếu dời đô; - Thấy được sức thuyết phục của Chiếu dời đô là sự kết hợp giữa lí lẽ và tình cảm. Biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận.**2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động cặp đôi**3. Sản phẩm hoạt động:** phiếu học tập của nhóm**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầu1. Tác giả đã phân tích những tiền đề, cơ sở lịch sử và thực tiễn của việc dời đô bằng cách nào? Tác dụng của cách lập luận ấy?2. Nhận xét về cách lập luận của tác giả?3. Qua đó, em có nhận xét gì về LCU?**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: thảo luận cặp đôi.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:*1. Tác giả phân tích bằng cách:- Mở đầu, nhà vua viện dẫn sử sách, nói về việc dời đô của các vua thời xưa bên TQ: Thời nhà Thương 5 lần dời đô, nhà Chu 3 lần….nhằm mục đích mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều phồn thịnh tính kê lâu dài, vừa thuận theo mệnh trời (phù hợp quy luật khách quan), vừa thuận theo ý dân. -> Kq: làm cho đất nước được vững bền, phát triển thịnh vượng.-> Tác dụng: tạo một tiền đề lý luận vững chắc. Đó đều là những chuyện đã xảy ra trong thực tế bởi vậy nếu có làm theo cũng không có gì là bất thường. Hơn nữa những việc làm đó hợp lòng trời vừa lòng dân. Hội tụ các yếu tố thiên thời địa lợi nhân hoà, có tác dụng thu phục lòng người.- Sau đó, tác giả soi sử sách vào tình hình thực tế của dân tộc để nhận xét có tính chất phê phán hai triều đại Đinh, Lê cứ đóng yên đô tại Hoa Lư gây ra những sai lầm: không theo mệnh trời (không phù hợp với quy luật khách quan), không biết học theo cái đúng của người xưa, dẫn đến hậu qủa: triều đại ngắn ngủi, nhân dân khổ sở, vạn vật không thích nghi, không thể phát triển trong vùng đất chật chội.- Cuối cùng tác giả khẳng định: “Không thể không dời đổi”2. Nhận xét:- Cách lập luận hợp lí, chặt chẽ.- Cùng với dẫn chứng cụ thể, sinh động, rõ ràng tác giả đan xen những câu văn biểu cảm (tình cảm chân thành của tác giả) “Trẫm rất đau xót…” làm cho lời văn tác động mạnh đến tình cảm người nghe, người đọc làm tăng sức thuyết phục.- Tuy nhiên cần nhìn nhận công bằng hơn với hai triều đại này vì thực ra khi đó thế và lực của triều Đinh, Lê chưa đủ mạnh để ra nơi đồng bằng, đất phẳng để phòng thủ tốt cần phải dựa vào địa thế hiểm trở của vùng núi Hoa Lư để chống giặc ngoại xâm.***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng***Gv:*** Trong lí luận của tác giả đã hội tụ ba điều kiện thiên thời địa lợi nhân hoà có tác dụng đánh vào lòng người. Muốn thuyết phục được người nghe cần phải có lí lẽ dẫn chứng rõ ràng, ở đây tác giả đã viện dẫn lịch sử Trung Quốc làm tiền đề. Đặt vào thời kì ấy cũng là lẽ tự nhiên. Vì trong tâm lí người xưa thường lấy Trung Quốc – một láng giềng khổng lồ của chúng ta làm hình mẫu. Đó là cách lập luận thường gặp trong văn học cổ VD trong “Hịch tướng sĩ; Bình Ngô Đại Cáo”. Đó là cách đánh vào nhân tâm phù hợp tâm lí người nghe. Điều này chứng tỏ LCU đã rất sáng suốt ngay từ những lập luận đầu tiên.Như vậy để thuyết phục người nghe tác giả không chỉ có cái lí bên ngoài mà còn kết hợp cả lôgíc bên trong đó là tấm lòng riêng, tình cảm riêng của tác giả. Sự kết hợp hài hoà giữa lí và tình tạo nên vẻ đẹp lung linh cho ngôn ngữ lập luận của văn nghị luận vốn rất khô khan.Lời kết đoạn 1 là phủ định một điều phủ định ấy chính là sự khẳng định. Đó là chân lí của tư duy. Đây là một quyết định cực kì quan trọng đối với một dân tộc. Song văn bản thực sự đi vào lòng người có lẽ phải ở luận điểm thứ hai.**Hoạt động 3: Những lí do để chọn thành Đại La là kinh đô bậc nhất:** **1. Mục tiêu:** thấy được những lí do để LCU chọn Đại La làm kinh đô và tài năng lập luận của tác giả.**2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động nhóm**3. Sản phẩm hoạt động:** phiếu học tập của nhóm**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầu1.Theo tác giả, những lí do nào để chon thành Đại La làm kinh đô của đất nước?2. Tác giả đã lập luận bằng cách nào? 3. Quyết định dời đô về vùng đất nhiều lợi thế trên cho em hiểu gì về đức vua Lí Thái Tổ?**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: thảo luận cặp đôi.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:*1. Theo tác giả, những lí do để chon thành Đại La làm kinh đô của đất nước:- Về vị trí địa lí: ở vào nơi trung tâm trời đất, thế rồng cuộn hổ ngồi, mở ra 4 hướng nam bắc đông tây, có núi có sông đất rộng mà bằng phẳng, cao mà bằng phẳng, tránh được lụt lội, chật chội..- Vị thế chính trị- văn hoá: là đầu mối giao lưu, chốn hội tụ của 4 phương là mảnh đất hưng thịnh “muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi”.2. Tác giả đã lập luận bằng cách: - Sử dụng từ “huống gì” nối kết đoạn văn: lôgíc và liền mạch. - Sử dụng câu văn biền ngẫu, mỗi câu có hai vế tác động bổ sung cho nhau với NT đối rất chỉnh (đối ý, đối lời, đối thanh, đối nhịp). - Có sự kết hợp hài hoà các yếu tố nghị luận và biểu cảm “Xem khắp….” - Hình ảnh vừa tả thực vừa bay bổng tạo vẻ đẹp hào hùng cho phong cảnh Đại La. ***-*** Lí lẽ đưa ra rất chặt chẽ được dẫn dắt cụ thể linh hoạt . Tất cả nhấn mạnh địa thế tuyệt vời của thành Đại La.3. Quyết định dời đô về vùng đất nhiều lợi thế trên cho thấy đức vua Lí Thái Tổ là một người có tầm nhìn chiến lược, có quyết định sáng suốt biết nhìn xa trông rộng, có ý chí hoài bão lớn lao, có ý thức trách nhiệm với đất nước, dân tộc.***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng ***Gv:*** Việc làm đó có tác dụng tạo tiền đề cho sự phát triển của một quốc gia, một dân tộc, điều đó được lịch sử chứng minh với 8 đời vua nhà Lí (Lí Bát Đế), phát triển rực rỡ thịnh vượng với hội tao đàn, đời sống ấm no hạnh phúc. Cho đến ngày nay không phải ngẫu nhiên chúng ta tiến hành kỉ niệm 990 năm tiến tới 1000 năm Thăng Long Hà Nội. Song cơ bản ẩn đằng sau đó là một tâm hồn lớn. Nếu không có tâm huyết, không có tâm hồn không bao giờ có khát khao dời đô. Tự đặt mình vào một vị thế mới chứng tỏ một hoài bão rất lớn, một ý thức trách nhiệm rất cao nghĩ đến tương lai một dân tộc. Chính vì vậy nâng“Chiếu dời đô”lên một tầm cao mới. Nó không chỉ là một quyết định khô khan, ban bố, mệnh lệnh mà là tiếng nói đầy tâm huyết của một tấm lòng yêu nước.=> Hình ảnh thành Thăng Long, chùa Một Cột thủ đô HN phát triển rực rỡ là những minh chứng hùng hồn cho quyết định sáng suốt của LCU.**Hoạt động 4: Thông báo về quyết định dời đô****1. Mục tiêu:** Nêu được những đặc sắc trong cách kết thúc vấn đề của tác giả.**2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động cá nhân**3. Sản phẩm hoạt động:** câu trả lời của hs**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầuTác giả kết thúc bài chiếu bằng cách nào? Nêu nhận xét của em về cách kết thúc ấy?**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: thảo luận cặp đôi.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:*- Kết thúc chuyển từ đơn thoại sang đối thoại thể hiện sự đồng cảm sâu sắc giữa đức vua và bề tôi.***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng ***Gv:*** Đây là cách kết thúc hết sức lạ trong một bài chiếu. Nó không còn là lời mệnh lệnh có tính chất cưỡng chế mà là hỏi ýý kiến để đặt ra sự lựa chọn. Như vậy LCU đã vượt lên những ràng buộc, quy định xã hội lúc bấy giờ để thể hiện một tinh thần dân chủ đáng quýý. Nó khiến cho bài chiếu không còn là những lí lẽ khô khan mà đầy tâm huyết và dân chủ.**Hoạt động 5: Tổng kết****1. Mục tiêu:** Nêu được những đặc sắc trong cách kết thúc vấn đề của tác giả.**2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động cá nhân**3. Sản phẩm hoạt động:** câu trả lời của hs**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên đánh giá.**5. Tiến trình hoạt động*****\* Chuyển giao nhiệm vụ****- Giáo viên*: nêu yêu cầuKhái quát nội dung và nghệ thuật của văn bản**-** *Hs:* tiếp nhận***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- *Học sinh*: thảo luận cặp đôi.- *Giáo viên*: quan sát, hỗ trợ hs*- Dự kiến sản phẩm:****+*** NT: - Bố cục 3 phần chặt chẽ. - Giọng văn trang trọng, thể hiện suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của tác giả về một vấn đề hết sức quan trọng của đất nước. - Lựa chọn ngôn ngữ có tính chất tâm tình, đối thoại.+ ND: Phản ánh khát vọng của ND về một đất nước độc lập, thống nhất, đồng thời phản ánh ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ĐV đang trên đà lớn mạnh***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trả lời***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh: các nhóm nhận xét , bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP****1. Mục tiêu:** -Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập**2. Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân**3. Sản phẩm hoạt động**: hs làm vào vở bài tập**4. Phương án kiểm tra, đánh giá:**- HS tự đánh giá- Hs: đánh giá lẫn nhau- Gv: đánh giá hs**5. Tiến trình hoạt động** ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***- *Gv:*Sự hấp dẫn của bài “Chiếu dời đô” là ở sự kết hợp giữa lí trí và tình cảm. Hãy làm sáng rõ điều này ? - *Hs:* tiếp nhận **\*Thực hiện nhiệm vụ**- *Học sinh:* làm việc cá nhân- *Giáo viên:* quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết*- Dự kiến sản phẩm:* - Lí lẽ sắc bén, dẫn chứng xác thực.- Biểu lộ tình cảm trực tiếp, hỏi ý kiến quần thần...***\* Báo cáo kết quả:*** Hs: trình bày miệng***\* Đánh giá kết quả:***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức | **I. Giới thiệu chung**1**.Tác giả**: (974- 1028):- Lí Công Uẩn là người thông minh, nhân ái, có chí lớn, là người sáng lập vương triều nhà Lí. **2. Văn bản****a. Hoàn cảnh xuất xứ, thể loại :**  Được Lí Công Uẩn viết vào năm 1010 bày tỏ ý định dời đô ra thành Đại La (Hà Nội ) - Thể loại: Chiếu **b. Đọc, chú thích bố cục****II. Đọc - hiểu văn bản****1. Những tiền đề, cơ sở lịch sử và thực tiễn của việc dời đô :**- Viện dẫn sử sách- Soi sử sách vào tình hình thực tế.- Dẫn chứng cụ thể, sinh động, rõ ràng tác giả đan xen những câu văn biểu cảm. Lập luận hợp lí, chặt chẽ.**2. Những lí do để chọn thành Đại La là kinh đô bậc nhất:** - Lợi thế của thành Đại La:+ Vị trí địa lí.+ Vị thế chính trị, văn hóa.-> xứng đáng là kinh đô đất nước- Lập luận chặt chẽ, câu văn biền ngẫu, cân xứng.**3. Thông báo về quyết định dời đô**Kết thúc nhẹ nhàng, cởi mở, mang tính dân chủ.**III. Tổng kết:** **1. Nghệ thuật:**- Bố cục 3 phần chặt chẽ.- Giọng văn ........ - Lựa chọn ngôn ngữ ...  **2. Nội dung:**Phản ánh khát vọng...**IV. Luyện tập:** |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG: (2 phút)**

1. **Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

2. **Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân

3. **Sản phẩm hoạt động**: Bài viết của học sinh

**4. Phương án kiểm tra đánh giá:**

- HS tự đánh giá

- HS đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên đánh giá

**5. Tiến trình hoạt động**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

- *Gv:*? Từ bài Chiếu dời đô, em trân trọng những phẩm chất nào của Lí Công Uẩn ? Em học được điều gì về ông?

- *Hs:* tiếp nhận

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh:* làm việc cá nhân

- *Giáo viên:* quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết

*- Dự kiến sản phẩm:*

 - Lòng yêu nước cao cả, biểu hiện ở ý chí dời đô về Đại La để mở mang phát triển đất nước.

 - Tầm nhìn sáng suốt về một vận mệnh đất nước.

 - Lòng tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

***\* Báo cáo kết quả:*** Hs trình bày

***\* Đánh giá kết quả:***

+ Hs khác nhận xét, bổ sung, đánh giá

+ GV đánh giá câu trả lời của HS.

-> GV chốt kiến thức.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................